TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 42

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 0, 1, 2, 3, ……. là:

A. 3 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 2

Câu 2. Kết quả của phép tính 3 + 2 − 5 là:

A. 0 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 2

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình vuông?

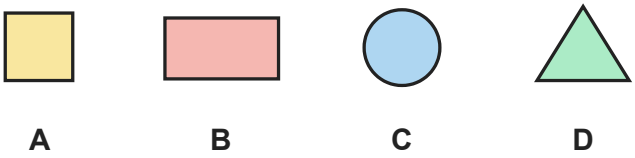

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Chiếc đèn ở trên cái bàn. Vậy cái bàn ở đâu so với chiếc đèn?

A. ở dưới **B.** ở bên trái **C.** ở trên **D.** ở bên phải

Câu 5. Phép tính nào có kết quả bằng 9?

A. 9 + 1 **B.** 5 + 1 **C.** 10 − 4 **D.** 5 + 4

Câu 6. Có bao nhiêu số lớn hơn 4 và bé hơn 9?

A. 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 5

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tính:

a) 10 − 8 − 2 = …….

b) 7 − 3 − 4 = …….

c) 2 + 1 + 7 = …….

d) 5 + 3 − 2 = …….

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 8, ……, 4, ……, 0

b) 10, 8, ……, 4, 2, …….

Bài 3. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

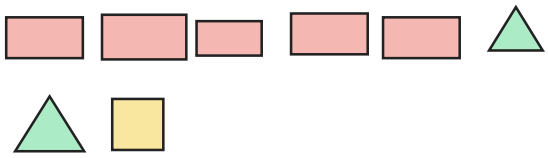

a) Có …… hình tam giác.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình chữ nhật.

Bài 4. Cho các số: 6, 1, 3, 5, 8.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Bài 5. Số?

a) 5 + …… = 9

b) 4 = 8 − ……

c) …… + 6 = 10

d) 7 = 1 + ……

Bài 6. Trên cành có 6 con chim. Có 3 con chim bay đi. Trên cành còn lại bao nhiêu con chim?

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Trả lời: Còn lại …… con chim.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 42

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	A	A	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $10 - 8 - 2 = 0$

b) $7 - 3 - 4 = 0$

c) $2 + 1 + 7 = 10$

d) $5 + 3 - 2 = 6$

Bài 2.

a) 10, 8, 6, 4, 2, 0

b) 10, 8, 6, 4, 2, 0

Bài 3.

a) Có 2 hình tam giác.

b) Có 1 hình vuông.

c) Có 5 hình chữ nhật.

Bài 4.

a) Số lớn nhất là 8.

b) Số bé nhất là 1.

Bài 5.

a) $5 + 4 = 9$

b) $4 = 8 - 4$

c) $4 + 6 = 10$

d) $7 = 1 + 6$

Bài 6.

a) $6 - 3 = 3$

b) Còn lại 3 con chim.